

Kinh

Kiền Đà Quốc Vương

Đại Chánh Tân Tu, Bộ Kinh Tập,

Kinh số 0506, Nguyên tác Hán ngữ [1]

Dịch từ Phạn văn sang Hán văn:
Hậu Hán An Tứ Quốc Tam Tạng An Thế Cao
Dịch từ Hán văn sang Việt văn:
Tỳ kheo Thích Hạnh Tuệ, Chùa Phật Đà, California, Hoa Kỳ
Hiệu đính: HT Như Điền,
Phương trượng Chùa Viên Giác, Đức Quốc

---o0o---

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.com>

Chuyển sang ebook 10-06-2014

Người thực hiện :

Thu Đình - Diệu Hương Thủy - thuhoaidinh.hn@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

---o0o---

Nghe như vậy.

Một thửa ruộng, Đức Phật ở tại Vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, nước Xá Vệ cùng với 1250 vị Tỳ kheo câu hội.

Bấy giờ, có vị quốc vương, hiệu là Kiền Đà, phụng thờ Bà la môn. Có người Bà la môn sinh sống ở trong núi, trồng nhiều cây trái. Bấy giờ, có người đốn củi làm hư hại cây trái, người Bà la môn thấy được liền đem nhau đến chỗ vua mà tâu rằng: “Kẻ này chẳng được gì, làm hư hại cây trái của tôi. Vua nên giết hắn để trị tội.”

Vua kính thờ Bà la môn, chẳng dám trái lời, liền giết người làm hư hại cây. Chẳng bao lâu sau, có con trâu ăn lúa của người. Người chủ đánh đập, cắt đứt một sừng của trâu, máu chảy phủ mặt, đau đớn không thể nhin chịu. Trâu đi thẳng đến chỗ

vua, thưa rằng: “Tôi thật chẳng được gì, ăn một chút lúa của người, bị họ nhìn thấy mà đánh đập, cắt sừng của tôi.”

Người chủ lúa cũng đi đến chỗ vua. Vua hiểu được lời nói của chim thú, bảo với trâu rằng: “Ta sẽ vì ngươi, giết hẳn trị tội.”

Trâu vội vã trả lời: “Hôm nay, dù có giết người này, cũng không thể làm cho tôi không đau đớn. Chỉ nên mong răn bảo về sau đừng làm kẻ khác như tôi thôi.”

Nhà vua liền than rằng: “Ta thờ Bà la môn, hay ngồi dưới gốc cây ăn trái, bảo ta giết người ấy, chẳng được như trâu này.” Liền cho gọi người Bà la môn mà hỏi rằng: “Hôm nay, làm việc này, liệu có phước chăng?”

Người Bà la môn đáp: “Có thể trừ được tai vạ, sau được phước giàu sang, sống lâu.”

Vua lại hỏi: “Có được miễn sinh tử chăng?”

Đáp rằng: “Không thể miễn được sinh tử.”

Vua nghĩ thầm rằng: “Phải dùng Đạo này để thờ kính.” Liền lệnh cho quân thân chuẩn bị xe ngựa, đến chỗ của Phật, năm vóc sát đất, đánh lễ Đức Phật, bạch rằng: “Con nghe Đạo của Phật cao tốt, lòng rộng giáo hóa, độ vô số thiên hạ. Nguyện xin được lãnh thọ lời Pháp để cải đổi chính mình.”

Đức Phật liền trao cho vua Ngũ giới, Thập thiện. Vì tất cả trời đất, con người, sinh vật, nói pháp không sinh không diệt.

Vua thi lễ đầu mặt sát đất, bạch Đức Phật rằng: “Nay sùng phụng, tôn thờ giới pháp, có được phước chăng?”

Đức Phật dạy rằng: “Bồ thí, trì giới, hiện đời được phước. Nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ được đức vô lượng. Về sau sanh lên cõi trời, cũng có thể được làm vua Chuyển luân thánh vương[1], cũng có thể được vô vi, con đường vượt thoát thế gian.”

Đức Phật liền vì vua hiện tướng tốt đẹp, oai thần rực rỡ. Vua liền sanh lòng hoan hỷ, giải thoát tâm ý, liền đắc được đạo quả Tu Đà Hoàn.

Ngài A Nan chỉnh y áo, đầu mặt sát đất, đánh lễ Đức Phật mà bạch rằng: “Vua và trâu đây, xưa có nhân duyên thế nào? Lời nói, ý nghĩ của trâu đã giải tỏa, xa lìa Bà la môn mà phụng thờ Phật đạo. Thấy Phật nghe pháp, liền được dấu vết của Đạo.”

Đức Phật dạy rằng: “Thuở xưa, thời Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, vua và trâu là anh em, cùng là Ưu bà tắc, đều cùng nhau một ngày một đêm thọ trì trai giới. Vua giữ giới tinh tấn không giải đãi, thọ mạng hết sanh lên cõi trời, tuổi thọ hết xuống làm quốc vương. Trâu lúc ấy, phạm giới ăn tối, sau lãnh tội báo, tội ấy trở lại làm trâu, trăm đời có đủ hiểu biết nên đến thức tỉnh tâm ý của vua. Bảy ngày sau, trâu thọ mạng hết sanh lên cõi trời.”

Đức Phật dạy: “Bốn chúng đệ tử, thọ trì trai giới, không thể phạm được.”

Các vị Tỳ kheo Tăng, Tỳ kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Trời, Rồng, Quỷ thần nghe Kinh rồi hoan hỷ, ra trước Đức Phật đánh lễ mà lui về.

Kiên Đà Quốc Vương Kinh

---o0o---

Hết